

Số: /KH-UBND

Ayun Pa, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 06/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Thực hiện Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Thực hiện Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 06/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 66-NQ/TW, Kế hoạch số 10-KH/TU, Quyết định số 2952/QĐ-UBND, nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác xây dựng và thi hành pháp luật; đổi mới, gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng và công tác thi hành pháp luật để tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển bền vững; bảo đảm và ưu tiên nguồn lực, chế độ, chính sách đặc thù, vượt trội cho công tác xây dựng pháp luật; nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm đúng theo Hiến pháp và pháp luật;

Cụ thể hóa mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết số 66-NQ/TW, Kế hoạch số 10-KH/TU, Quyết định số 2952/QĐ-UBND, liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường; giao trách nhiệm cho các phòng, ban chuyên môn tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình số 08-CTr/TU, được tiến hành dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, tập trung, thống nhất và chặt chẽ của Đảng ủy, UBND phường, các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công, Ban chỉ huy Quân sự, Công an phường, các đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Việc ban hành Kế hoạch của UBND phường nhằm thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 06/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

b) Xây dựng hệ thống pháp luật hoàn thiện, làm cơ sở khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững, phù hợp với điều kiện thực tế và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

Việc tổ chức thực hiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phải bảo đảm tính dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi, nghiêm minh, nhất quán; trở thành cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động thường xuyên, liên tục, thông suốt của cơ quan sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy; đồng thời góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, khuyến khích sự tham gia của nhân dân và doanh nghiệp vào phát triển kinh tế - xã hội. Tiến hành rà soát toàn diện các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để kiến nghị, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với các mục tiêu, định hướng nêu tại Nghị quyết số 66-NQ/TW; Kế hoạch số 10-KH/TU và Quyết định số 2952/QĐ-UBND. Chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên liên quan đến hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh, qua đó góp phần cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển toàn diện trên địa bàn phường.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

Triển khai hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên đảm bảo chất lượng, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã. Xây dựng và phát huy nguyên tắc thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi tổ chức, cá nhân trong xã hội. Hoàn thiện bộ máy chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuân thủ sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác

xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật

a) Việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phải tuân thủ các chủ trương, kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ phường; công tác xây dựng pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu, xuyên suốt, thường xuyên trong hoạt động lãnh đạo của các cấp ủy đảng.

b) Các đồng chí Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thuộc phường trực tiếp phụ trách, chỉ đạo về công tác xây dựng và thi hành pháp luật tại cơ quan mình; chịu trách nhiệm chính về chất lượng của các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan mình tham mưu, trình, ban hành; gắn với công tác đánh giá, khen thưởng, sử dụng cán bộ và có chế tài, biện pháp xử lý đối với người không thực hiện đầy đủ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật. Chỉ đạo hình thành tổ chức pháp chế gắn với xây dựng đội ngũ pháp chế viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

c) Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định của Đảng và Nhà nước về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật.

2. Nâng cao nhận thức, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển

a) Công tác xây dựng pháp luật phải bảo đảm tính có căn cứ pháp lý trên cơ sở bám sát các yêu cầu của thực tiễn địa phương. Thực hiện nghiêm túc quy định pháp luật trong quá trình cho ý kiến về quy trình rút gọn khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Các quy định phải đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; không gây khó cho người dân, doanh nghiệp. Phát huy đúng mức vai trò của đạo đức xã hội, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc tự quản cộng đồng trong điều chỉnh các quan hệ xã hội.

b) Chủ động kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp với thực tiễn, các quy định thủ tục hành chính rườm rà, không hợp lý, “không quản được thì cấm” nhằm xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định, tạo cơ sở để khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận hiệu quả các nguồn lực về vốn, đất đai, nhân lực chất lượng cao.

c) Tập trung xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu, tài sản mã hóa...) để hình thành các động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất mới.

d) Bảo đảm quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả; tuân thủ nghiêm quy

định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Thực hiện tổng kết, khảo sát thực tiễn; lựa chọn chính sách, biện pháp phải đánh giá tác động kỹ lưỡng, thực chất, khoa học. Chú trọng rà soát nội dung dự thảo với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để phát hiện, xử lý kịp thời những vấn đề mâu thuẫn, chồng chéo giữa quy định trong văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và văn bản dự kiến trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

đ) Khi tham mưu, đề xuất việc ban hành văn bản phải đúng thẩm quyền về nội dung và hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ đăng ký xây dựng, trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật phải đảm bảo đầy đủ các thành phần theo quy định. Tuyệt đối không trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành các văn bản hành chính có chứa quy phạm pháp luật hoặc ban hành quy phạm pháp luật bằng hình thức văn bản cá biệt.

e) Đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc quy định về phản biện xã hội, góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ và công khai việc tiếp thu, giải trình ý kiến phản biện xã hội, góp ý, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

g) Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở địa phương sau sắp xếp.

h) Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật, quản trị rủi ro pháp lý. Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ pháp lý cho khu vực kinh tế tư nhân.

3. Tạo sự chuyển biến tích cực, đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

a) Quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phát huy cao độ tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì luật không cấm.

b) Ưu tiên bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng khác (an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng...). Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật.

c) Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa

dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên những nội dung quan trọng được phát trên khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả trên hệ thống phát thanh, truyền hình của địa phương.

d) Chú trọng công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật để bảo đảm sức sống của văn bản quy phạm pháp luật. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật nhằm tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân xuất phát từ quy định của pháp luật.

đ) Đề cao công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật đi đôi với việc tăng cường giám sát, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm; đồng thời, góp phần khắc phục bệnh đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Nghiêm cấm việc lợi dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để trục lợi hoặc can thiệp, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Không “hình sự hóa” các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự; không dùng biện pháp hành chính để can thiệp, giải quyết các tranh chấp dân sự, kinh tế.

e) Tiến hành tổng kết, đánh giá, kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật sau khi ban hành để kịp thời phát hiện các quy định không phù hợp, không khả thi để xử lý hoặc đề xuất xử lý nhằm nâng cao chất lượng xây dựng và thi hành pháp luật. Tăng cường đối thoại, lắng nghe ý kiến phản ánh để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương.

4. Tăng cường hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế

Tiếp tục triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tham gia tích cực vào việc xây dựng thể chế và pháp luật quốc tế khi có yêu cầu.

5. Áp dụng các giải pháp đột phá nhằm phát triển nguồn nhân lực làm công tác xây dựng pháp luật

a) Thực hiện chính sách đặc thù, vượt trội, áp dụng chế độ thù lao, thuê khoán tương xứng để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật; thực hiện hỗ trợ hằng tháng bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng đối với người trực tiếp, thường xuyên làm công tác xây dựng pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xây dựng pháp luật.

c) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị nhằm nâng cao năng lực, phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, không để bị chi phối, tác động bởi các hành vi không lành mạnh làm sai lệch chủ trương chính sách, nội dung văn bản quy phạm pháp luật.

d) Ưu tiên chọn cán bộ, công chức, viên chức đã được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng xây dựng pháp luật hoặc có kinh nghiệm trong công tác tham

mưu xây dựng pháp luật tham gia tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

6. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Ưu tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước.

b) Phối hợp triển khai Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật và Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật; quản lý nhà nước về công tác xây dựng pháp luật.

c) Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “học tập số”.

d) Thực hiện chính sách thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số phát triển, cung cấp các dịch vụ, tiện ích số trong lĩnh vực pháp luật.

7. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Thực hiện cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

b) Bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho công tác xây dựng pháp luật theo phân bổ ngân sách Trung ương và điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm hiệu quả, gắn với quản lý công khai, minh bạch, phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, hướng lái chính sách.

c) Bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

a) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Kế hoạch số 10-KH/TU, Quyết định số 2952/QĐ-UBND.

b) Tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả về Văn phòng HĐND-UBND phường trước ngày 10 tháng 6 và trước ngày 25 tháng 11 để Văn phòng HĐND-UBND phường tổng hợp, báo cáo Sở Tư pháp tỉnh.

2. Giao Văn phòng HĐND-UBND phường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, thực hiện Kế hoạch này; tham mưu UBND phường báo cáo kết quả và thực hiện sơ kết, tổng kết theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 06/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai; yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- UBMTTQVN và các đoàn thể phường;
- Chủ tịch và các PCT UBND phường;
- Các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn phường;
- Công an phường;
- Ban Chỉ huy quân sự phường;
- Trang Thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hữu Thùy